

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và cơ quan quản lý nhà ở trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 82/TTr-SXD ngày 12 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) và cơ quan quản lý nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, cơ quan quản lý nhà ở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở

1. Nội dung phối hợp

a) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở của tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và dự án đầu tư xây dựng nhà ở;

b) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Thông tin về nhà ở cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Luật Nhà ở và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Thời gian cung cấp thông tin

a) Phối hợp theo định kỳ hàng tháng: Thông tin cung cấp trước ngày 10 của tháng sau tháng báo cáo; thời hạn chốt thông tin là từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo;

b) Phối hợp theo yêu cầu đột xuất: Thực hiện theo văn bản của cơ quan đề nghị phối hợp.

4. Hình thức cung cấp thông tin

a) Cung cấp thông tin trực tuyến đối với thông tin, hồ sơ đã được số hóa qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

b) Cung cấp thông tin bằng văn bản giấy đối với thông tin, hồ sơ chưa được số hóa theo đường bưu điện.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở

1. Cơ quan chuyên môn tham mưu về đất đai thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở; chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp thông tin về nhà ở khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Quyết định này cho cơ quan chuyên môn tham mưu về nhà ở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan chuyên môn tham mưu về nhà ở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan chuyên môn tham mưu về đất đai thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhà ở khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Quyết định này cho cơ quan chuyên môn tham mưu về nhà ở thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan chuyên môn tham mưu về nhà ở thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ nhà ở theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế) (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ Pháp chế) (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.DHL,HVL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục
BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

DANH SÁCH TỔNG HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở
Kỳ cung cấp: Tháng/năm.....

1. Đơn vị cung cấp thông tin:
2. Đơn vị tiếp nhận thông tin:
3. Nội dung thông tin cung cấp

TT	Người sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đối tượng sở hữu				Địa chỉ nhà ở	Loại nhà ở		Diện tích (m ²)			Thông tin nguồn gốc sở hữu	Ghi chú
		Tổ chức trong nước	Tổ chức nước ngoài	Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Cá nhân nước ngoài		Riêng lẻ	Chung cư	Diện tích lô đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn xây dựng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
...													

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:
Email:

(Địa danh), ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

*** Ghi chú:**

- Cột (2): Tên chủ sở hữu nhà ở.
 - Cột (3), (4), (5), (6): Đánh dấu “X” vào ô thông tin phù hợp.
 - Cột (7): Thông tin địa chỉ nhà ở đề nghị làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận.
 - Cột (8), (9): Đánh dấu “X” vào thông tin phù hợp.
 - Cột (10), (11), (12): Thông tin diện tích được cấp Giấy chứng nhận.
 - Cột (13): Điền thông tin các loại giấy tờ”:
 - + Giấy tờ chứng minh việc tạo lập nhà ở hợp pháp theo quy định tại Điều 148 Luật Đất đai.
 - + Bản kê khai thông tin về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.
 - + Các giấy tờ xác định đơn vị tư vấn, đơn vị thi công, bản vẽ thiết kế, bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở, hồ sơ hoàn công.
 - + Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở và hồ sơ hoàn công.
-